

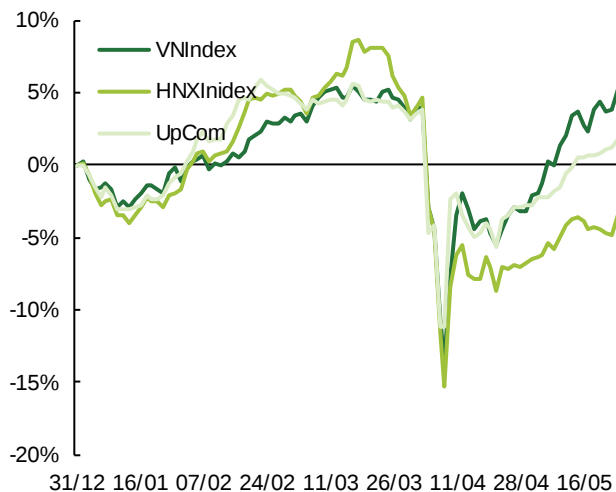
VN-Index **1332.6 (-0.69%)**
1036 Tr. cổ phiếu 22412.6 Tỷ VND (6.57%)

HNX-Index **223.22 (-0.48%)**
101 Tr. cổ phiếu 1654.5 Tỷ VND (25.61%)

UPCOM-Index **98.49 (-0.13%)**
79 Tr. cổ phiếu 620.6 Tỷ VND (-18.39%)

VN30F1M **1419.50 (-0.30%)**
119,937 HD OI: 44,810 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Lực cung chiếm ưu thế trở lại đẩy chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Tâm lý giao dịch thận trọng khi Tòa phúc thẩm Liên bang Mỹ vừa quyết định tạm hoãn phán quyết của tòa cấp dưới, theo đó khôi phục lại thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Trước đó, ngày 28/05, Tòa án Thương mại Quốc tế tại Manhattan đã ngăn chặn thuế quan mà ông Trump công bố trong “Ngày Giải phóng” (02/04), với lý do là ông đã vượt quá quyền hạn khi viện dẫn Đạo luật Quyền Kinh tế Khẩn cấp (IEEPA) khi áp thuế.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước và duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán. Nhóm Vingroup trở lại vai trò nâng đỡ, giữ lại phần nào sắc xanh, trong khi nhóm Bank quốc doanh gây sức ép lớn lên mức giảm chung. Dòng tiền bắt đầu phân hóa nhiều hơn vào các cổ phiếu có câu chuyện riêng. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Thép, trái lại, đa số nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh. Với nhóm Vận tải - Cảng, Dầu khí, Khu công nghiệp, Cao su, Thủy sản, Bán lẻ, phản ứng kém khả quan nhất. Xét về đóng góp điểm số, VIC, VHM, GAS, HPG là những mã hỗ trợ tích cực, trong khi đã giảm từ MWG, CTG, BID, HVN đã kìm hãm sự phục hồi. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 1083,6 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, MWG, STB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giảm trở lại và phủ định mức phục hồi từ phiên trước. Điều này củng cố thêm cho áp lực điều chỉnh đang chi phối. Lực cung cũng lan rộng hơn ở các nhóm ngành và dòng tiền trở lại phân hóa, thiếu đồng thuận. Chỉ số khả năng tiếp tục hạ nhiệt và kiểm định lại quanh mức 1320 - 1325 điểm. Dù vậy, một vài nhóm cổ phiếu giao dịch kênh trên đã tìm về mức hỗ trợ ngắn hạn, nên theo dõi phản ứng tại hỗ trợ, nếu tín hiệu cân bằng có thể là cơ sở giúp thị trường ổn định, trường hợp xuất hiện nhiều nhóm có dấu hiệu sập gãy sẽ phát tín hiệu rủi ro đảo chiều.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng gặp áp lực chốt lời và hạ nhiệt trở lại. Vận động khả năng kiểm định lại hỗ trợ cận mốc 220 để củng cố thêm đà, trước khi có thể bứt phá được vùng cản mạnh phía trên quanh 228.
- **Chiến lược chung:** Nắm giữ, dòng tiền phân hóa trở lại nên cần theo dõi sát danh mục và cơ cấu dứt khoát nếu có mã vi phạm. Hạ bớt tỷ trọng nếu chỉ số đánh mất ngưỡng 1320 điểm. Các nhóm ưu tiên chú ý là Bất động sản, Ngân hàng, Dầu tư công, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời IMP (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,332.6 ▼	-0.7%	1.4%	8.7%	22,412.6 ▲	6.57%	32.4%	44.6%	1,036.1 ▲	8.6%	44.0%	62.5%
HNX-Index	223.2 ▼	-0.5%	3.2%	5.3%	1,654.5 ▲	25.6%	41.3%	114.2%	100.6 ▲	23.5%	72.2%	108.5%
UPCOM-Index	98.5 ▼	-0.1%	2.4%	6.6%	620.6 ▼	-18.4%	-6.6%	15.5%	78.8 ▲	43.0%	16.8%	117.8%
VN30	1,423.7 ▼	-0.6%	1.0%	8.7%	10,055.2 ▲	17.4%	22.4%	9.7%	364.3 ▲	20.2%	37.6%	22.3%
VNMID	1,913.7 ▼	-1.1%	2.5%	9.0%	8,991.0 ▼	-4.2%	35.1%	105.8%	419.2 ▼	-1.1%	29.0%	99.8%
VNSML	1,440.9 ▼	-0.8%	2.0%	7.0%	1,980.9 ▲	9.1%	47.0%	37.4%	111.7 ▼	-0.4%	35.5%	23.7%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	514.7 ▼	-1.0%	0.3%	5.6%	5,378.4 ▲	1.9%	1.7%	1.1%	265.8 ▲	3.9%	6.4%	6.2%
Bất động sản	408.9 ▬	0.3%	7.9%	28.8%	4,111.6 ▼	-20.3%	-9.5%	18.3%	201.9 ▼	-16.1%	-3.0%	34.5%
Dịch vụ tài chính	249.4 ▼	-0.3%	1.3%	5.7%	2,884.5 ▲	12.3%	-2.3%	25.4%	155.1 ▲	4.4%	-11.8%	14.6%
Công nghiệp	215.1 ▼	-1.7%	6.6%	17.3%	1,303.9 ▼	-34.5%	-26.7%	4.7%	38.7 ▼	-36.8%	-26.3%	5.9%
Tài nguyên cơ bản	437.3 ▬	0.6%	0.1%	2.1%	2,245.6 ▲	229.0%	181.8%	190.1%	104.2 ▲	183.1%	143.2%	155.0%
Xây dựng - Vật Liệu	161.7 ▼	-1.5%	2.0%	8.3%	1,550.5 ▲	21.4%	10.4%	51.3%	78.6 ▲	21.7%	8.7%	47.9%
Thực phẩm	479.8 ▼	-0.9%	0.7%	2.3%	1,369.8 ▲	35.2%	-3.8%	9.4%	43.3 ▲	40.1%	-2.1%	13.5%
Bán Lẻ	1,171.4 ▼	-2.6%	0.5%	5.1%	1,003.7 ▲	53.1%	44.5%	59.7%	17.6 ▲	56.7%	47.4%	66.4%
Công nghệ	527.0 ▼	-0.5%	0.5%	7.2%	530.3 ▲	26.0%	-20.3%	-40.2%	6.6 ▼	-33.5%	-39.1%	-37.5%
Hóa chất	164.0 ▼	-1.7%	6.2%	14.4%	671.8 ▲	9.7%	-6.6%	15.1%	18.6 ▲	3.8%	-12.2%	10.6%
Tiện ích	643.9 ▬	0.4%	2.3%	7.0%	360.2 ▲	47.0%	0.4%	9.7%	17.7 ▲	40.3%	-2.9%	-1.0%
Dầu khí	57.0 ▼	-2.1%	1.8%	7.5%	214.1 ▲	23.8%	0.8%	17.8%	11.1 ▲	35.7%	6.9%	26.1%
Dược phẩm	415.4 ▼	-0.7%	0.9%	8.5%	52.2 ▲	19.7%	-35.3%	-3.2%	3.6 ▲	17.5%	-4.5%	27.2%
Bảo hiểm	82.7 ▼	-1.8%	3.8%	9.3%	28.1 ▲	25.2%	-27.2%	-12.3%	0.7 ▲	21.0%	-24.7%	-15.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,332.6 ▼	-0.7%	5.2%	13.6x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,149 ▼	-1.3%	-17.9%	13.8x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,176	-	1.4%	17.0x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,300 ▼	-0.7%	-10.2%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,342 ▼	-1.1%	-2.9%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,347 ▼	-0.5%	-0.1%	14.4x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,290 ▼	-1.2%	16.1%	11.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	37,965 ▼	-1.2%	-4.8%	18.4x	2.0x
S&P 500	Mỹ	5,912 ▬	0.4%	0.5%	25.1x	5.0x
Dow Jones	Mỹ	42,216 ▬	0.3%	-0.8%	22.4x	5.3x
FTSE 100	Anh	8,780 ▬	0.6%	7.4%	13.1x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,397 ▬	0.5%	10.2%	16.1x	2.1x
DX/USD		100 ▼	-0.3%	-8.2%		
USD/VND		26,022 ▬	0.3%	2.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

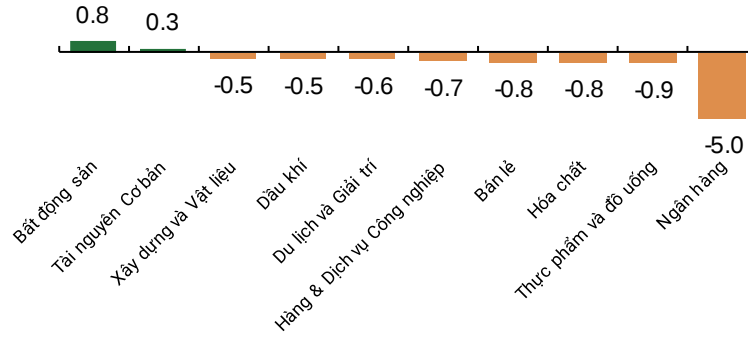
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.4%	2.0%	-13.7%	-21.3%
Dầu WTI	▼	-0.8%	5.4%	-14.5%	-21.3%
Khí gas	▲	10.9%	6.8%	-2.2%	38.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-7.4%	-21.7%	-36.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-2.2%	-7.1%	-16.2%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.1%	-4.6%	-21.0%
Phân Urea (*)	▼	-0.2%	0.5%	3.5%	26.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-2.8%	-4.1%	-17.9%	-9.5%
Bông Cotton	▼	-0.9%	-1.6%	-5.3%	-16.7%
Đường	▲	1.8%	-1.5%	-10.7%	-5.4%
World Container Index	▲	10.2%	16.3%	-34.0%	-40.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-5.4%	-18.3%	-1.8%	-26.3%
Vàng	▬	0.4%	0.3%	25.7%	40.8%
Bạc	▬	0.5%	1.7%	14.7%	6.4%

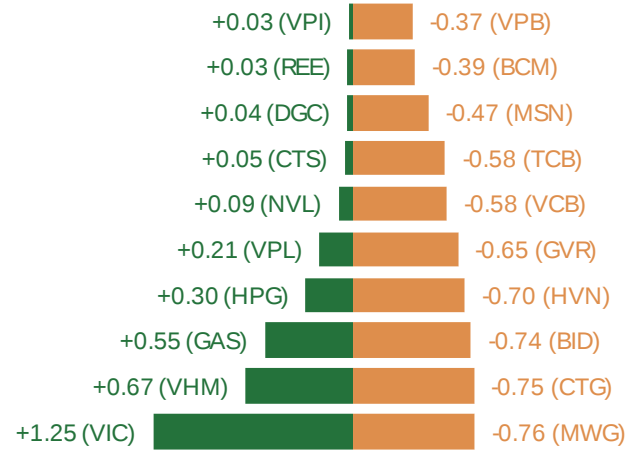
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

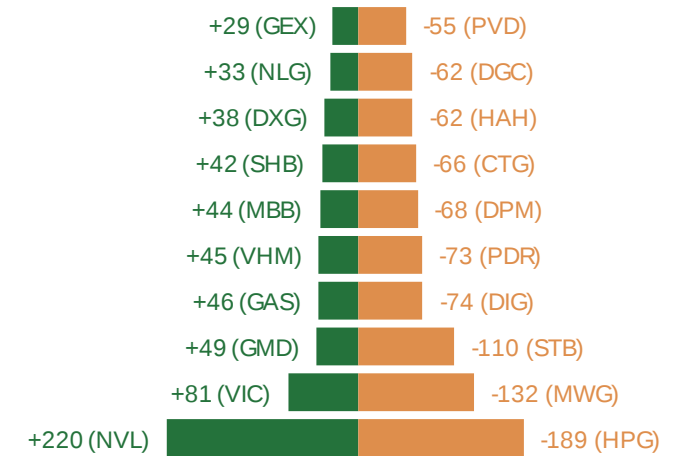


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

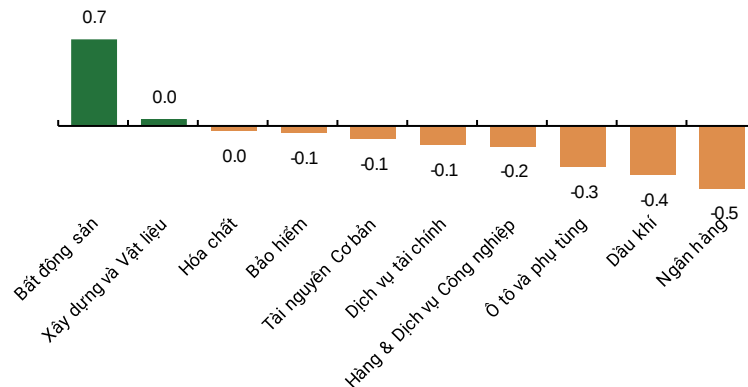


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

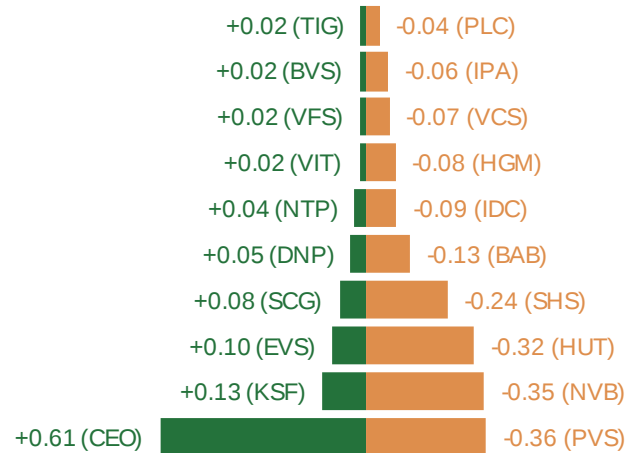
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



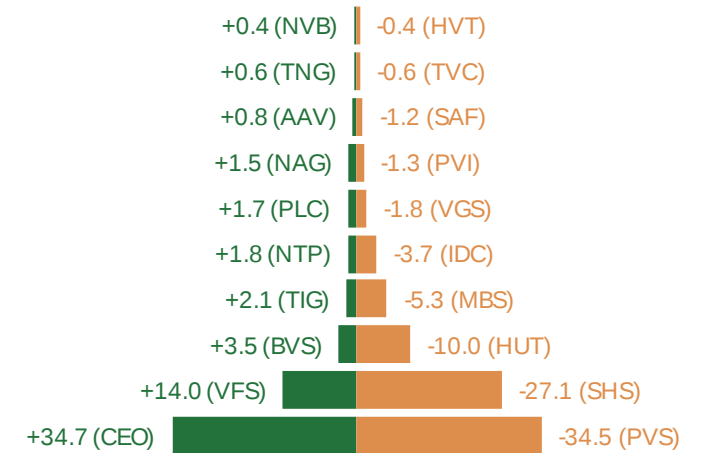
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHÓP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SHB	NVL	MWG	VIX
%DoD	0.8%	-0.4%	1.4%	-3.4%	-1.8%
Giá trị	1,701	1,176	833	805	619

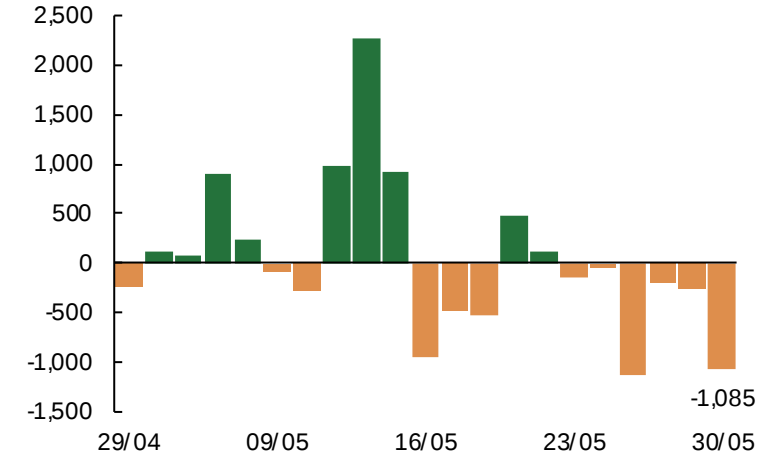
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	EIB	VPB	CII	OCB
%DoD	-1.6%	-0.9%	-1.1%	-1.0%	-1.9%
Giá trị	389	300	291	147	60

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHÓP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



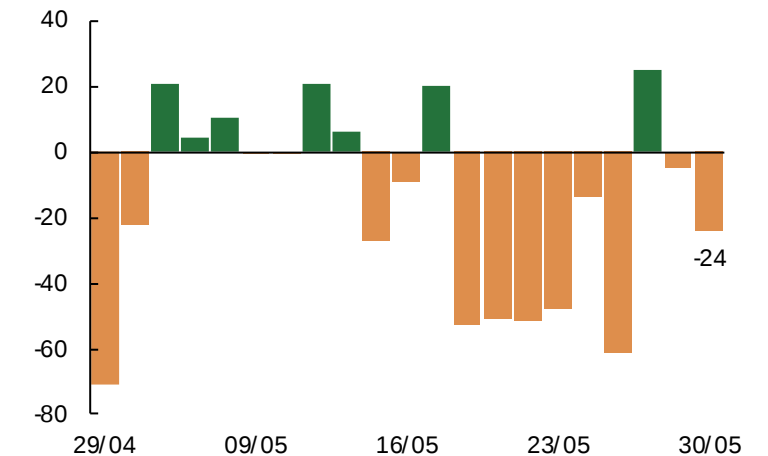
	CEO	SHS	PVS	MBS	IDC
%DoD	5.8%	-1.5%	-3.5%	-0.4%	-0.7%
Giá trị	450	225	157	117	97

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TPP	NAG	VIT	TDT	PHN
%DoD	0.0%	-1.3%	4.9%	-1.4%	0.0%
Giá trị	11	3	3	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nền đồ thân lớn, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1305 - 1315.
- ✓ Kháng cự: 1380.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1325 - 1340.

Kịch bản: Vận động chậm lại khi tiếp cận đỉnh cũ phù hợp kỹ thuật. Dù vậy, khớp lệnh gia tăng kèm mẫu hình nền đồ với thân lớn tại cản cho thấy lực cung chi phối mạnh. Thêm vào đó, đà giảm đã phủ định nền rút chân phiên trước cũng cố thêm cho áp lực điều chỉnh. **VN-Index khả năng tiếp tục hạ nhiệt về quanh mức 1320 - 1325 điểm.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nền đồ thân lớn, vol tăng mạnh trên mức bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
 - ✓ Kháng cự: 1460.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định lại khu vực gần đỉnh cũ 1400.
- ➔ Thanh khoản duy trì thấp ở các phiên tích lũy trong khi gia tăng mạnh ở phiên sụt giảm, cho thấy lực cung hiện hữu và có thể sẵn sàng tham gia nếu chỉ số hạ nhiệt thêm. Vận động khả năng kiểm định lại khu vực hỗ trợ cận đỉnh cũ 1405 – 1415 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	IMP	TAKE PROFIT	Current price	52		P/E (x)	24.0
Exchange	HOSE		Action price	49.5	5.1%	P/B (x)	3.0
Sector	Pharmaceutical		Take profit price (2/6)	52	5.1%	EPS	2164.8
						ROE	15.4%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến giảm ngày 27/05 phủ định đà tăng của nền phía trước, vận động sau đó cho thấy sự phục hồi kém.
 - Khu vực kháng cự 52.5 - 53 đã được kiểm định lại và chưa thể bứt phá, củng cố cho lực cung chi phối mạnh.
 - Chỉ báo RSI hạ nhiệt cùng với MACD có dấu hiệu gần cắt xuống đường signal.
- ➔ Tín hiệu điều chỉnh khả năng xuất hiện và cổ phiếu có thể tìm về mốc hỗ trợ MA20 quanh mức 49 - 50.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp bật tăng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	IMP	Chốt lời	02/06/2025	52.00	49.50	5.1%	56.0	13.1%	46	-7.1%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCG	Nắm giữ	22/05/2025	21.80	20.85	4.6%	23.7	13.7%	20.9	0.2%	27/05 cổ tức tiền 800đ/cp
2	REE	Nắm giữ	23/05/2025	71.70	69.70	2.9%	77	10.5%	68	-2.4%	Nâng giá cắt lỗ lên 68
3	PLC	Nắm giữ	30/05/2025	25.00	25.30	-1.2%	29.5	16.6%	25	-1%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
4	MBB	Mua	12/05/2025	24.35	23.5	3.6%	26	10.6%	22.5	-4%	
5	TCH	Nắm giữ	27/05/2025	19.80	18	10.0%	20.5	13.9%	18.5	3%	Nâng chặn dưới lên 18.5
6	POW	Mua	19/05/2025	13.10	12.9	1.6%	14.5	12%	12	-7%	
7	PC1	Mua	27/05/2025	22.05	22.75	-3.1%	25.5	12.1%	21.4	-6%	
8	MSB	Mua	28/05/2025	11.55	11.7	-1.3%	13.5	15%	11	-6%	
9	SAS	Mua	29/05/2025	42.54	43.3	-1.8%	50	15.5%	40	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 mở cửa tạo “gap giảm” ngay đầu phiên nhưng lực cầu đã sớm tham gia giúp vận động trở lại cân bằng. Giao dịch gần như đi ngang sau đó quanh vùng 1417 – 1422 điểm.
- VN30 cơ sở trong phiên cao hơn đáng kể (hơn 11 điểm) so với hợp đồng phái sinh nên lực Short có vẻ thận trọng và giá kết phiên cũng đã thu hẹp mức chênh lệch. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu trung tính trong miền dao động đi ngang. Dù vậy, một tín hiệu phá vỡ các biên (trên hoặc dưới) đều sẽ cho khả năng giao dịch nghiêng về phía đó.
- Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá khỏi biên trên 1424, sẽ củng cố động lượng đi lên. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và đánh mất ngưỡng 1416.

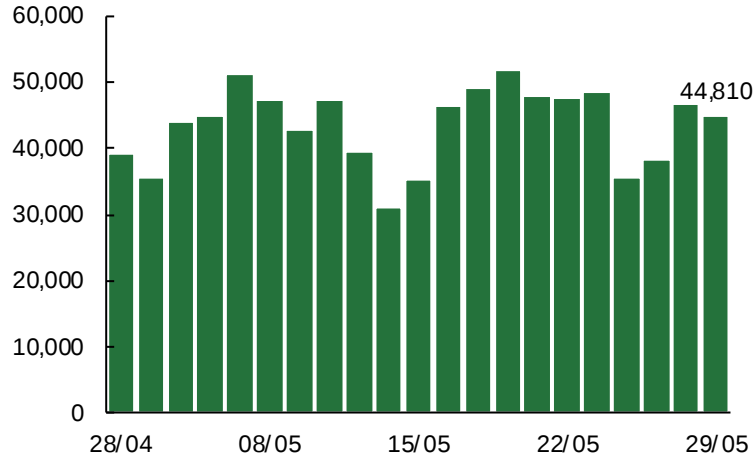
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1424	1432	1420	8 : 4
Short	<1416	1406	1420	10 : 4

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,423.7	-7.9						
4111F7000	1,419.1	-2.9	438	1,408	1,425.3	-6.2	17/07/2025	48
VN30F2506	1,419.5	-4.2	119,937	44,810	1,424.4	-4.9	19/06/2025	20
VN30F2509	1,413.9	-2.2	32	594	1,427.4	-13.5	18/09/2025	111
VN30F2512	1,411.9	-7.5	36	508	1,430.5	-18.6	18/12/2025	202

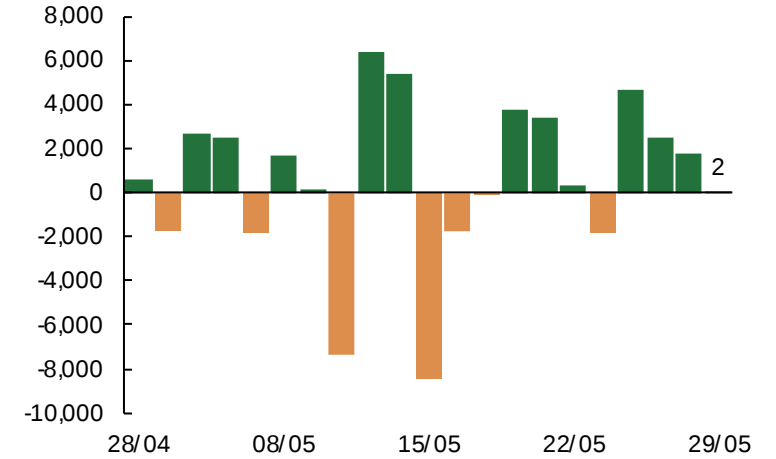
Khối lượng mở (Open interest)



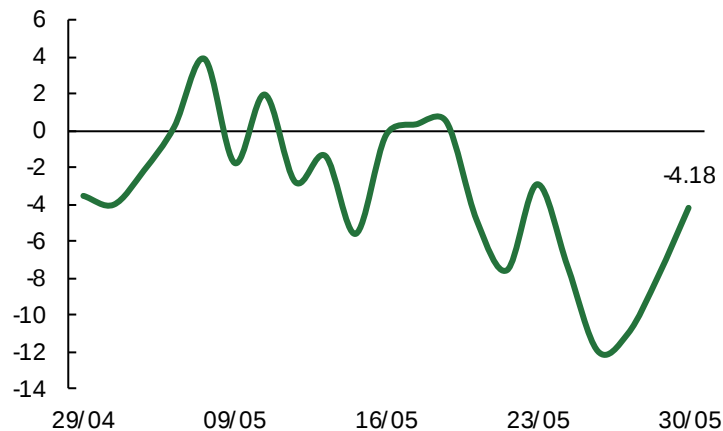
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



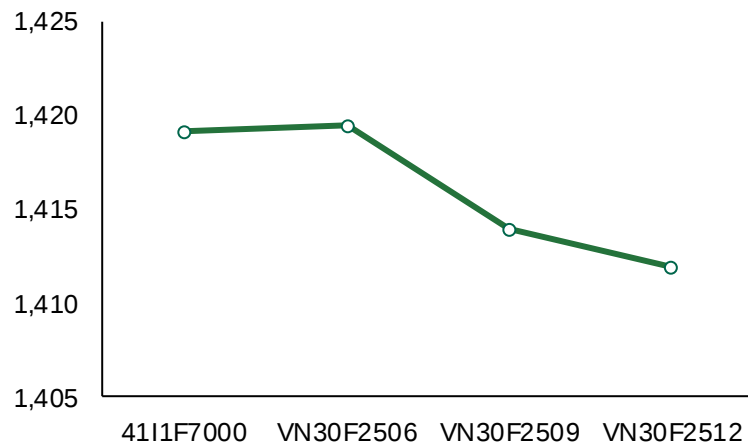
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



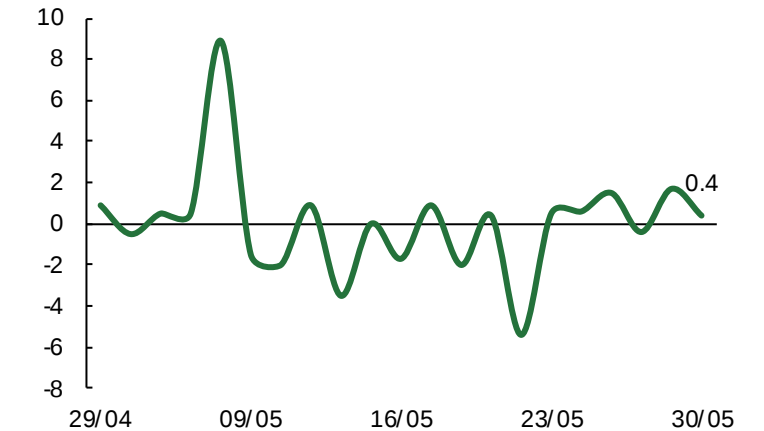
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	89,900	102,300	13.8%	Tăng tỷ trọng
MWG	62,100	66,700	7.4%	Nắm giữ
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	33,600	48,200	43.5%	Mua
AST	59,900	64,300	7.3%	Nắm giữ
DGW	32,600	48,000	47.2%	Mua
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
HAH	78,000	61,200	-21.5%	Bán
PNJ	82,500	111,700	35.4%	Mua
HPG	25,750	32,400	25.8%	Mua
DRI	11,853	15,100	27.4%	Mua
DPR	38,400	43,500	13.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	54,900	70,500	28.4%	Mua
STB	40,700	38,800	-4.7%	Giảm tỷ trọng
ACB	21,100	26,650	26.3%	Mua
MBB	24,350	31,100	27.7%	Mua
MSB	11,550	13,600	17.7%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,550	12,400	-8.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	30,450	30,700	0.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,250	19,700	48.7%	Mua
VIB	17,900	22,900	27.9%	Mua
VPB	17,950	24,600	37.0%	Mua
CTG	38,300	42,500	11.0%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,700	28,000	29.0%	Mua
VCB	56,400	69,900	23.9%	Mua
BID	36,000	41,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,800	28,700	-9.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	56,700	58,500	3.2%	Nắm giữ
IDC	43,600	72,000	65.1%	Mua
SZC	35,000	49,500	41.4%	Mua
BCM	60,600	80,000	32.0%	Mua
SIP	68,600	88,000	28.3%	Mua
IMP	52,000	41,800	-19.6%	Bán
VHC	55,500	83,900	51.2%	Mua
ANV	15,850	17,200	8.5%	Nắm giữ
FMC	37,800	50,300	33.1%	Mua
SAB	48,750	64,000	31.3%	Mua
VSC	21,400	18,200	-15.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đơn giản hóa thủ tục mua nhà ở Xã hội: Chiều 29/5, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội. Theo Tờ trình của Chính phủ, thời gian thực hiện cơ chế này dự kiến tối đa là 75 ngày, tức cắt giảm khoảng 200 ngày, giảm khoảng 70% thời gian thực hiện so với quy định hiện hành.

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 78/CD-TTg ngày 29/05/2025. Theo đó, tập trung cắt giảm thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã có quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 hoặc các công trình thuộc khu vực đã phê duyệt thiết kế đô thị.

Tập đoàn năng lượng Mỹ muốn đưa Việt Nam trở thành trung tâm phân phối LNG của khu vực: Nhất trí với đề xuất của Excelebrate Energy về việc đưa Việt Nam trở thành trung tâm phân phối LNG của khu vực, Thủ tướng Phạm Minh Chính mong muốn tập đoàn này hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng các kho chứa LNG thông minh, hiện đại ngay trong năm nay hoặc 2026.

Mối quan hệ Mỹ - Trung nóng trở lại: Chính quyền ông Trump thông báo sẽ bắt đầu mạnh tay thu hồi thị thực (visa) của sinh viên Trung Quốc, bao gồm cả những người học trong các lĩnh vực quan trọng. Đồng thời gần đây đã cấm xuất khẩu các bộ phận động cơ và công nghệ máy bay quan trọng của Mỹ sang Trung. Không lâu trước đó, Nhà Trắng cũng tìm cách cấm Huawei bán chip AI tiên tiến cho bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, khiến Bắc Kinh lên tiếng chỉ trích.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Hòa Phát ký hợp đồng cung cấp 1.000 vỏ container cho VIMC Lines: Hòa Phát vừa ký kết hợp đồng cung cấp 1.000 vỏ container cho Công ty CP Vận tải Container VIMC (VIMC Lines) – đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC). Đây là hợp đồng đầu tiên giữa Hòa Phát và VIMC Lines, đồng thời là hợp đồng thứ ba của Hòa Phát với Tổng công ty hàng hải Việt Nam (VIMC), tiếp tục khẳng định năng lực sản xuất và chất lượng container “Made in Vietnam”.

GEX - HSBC thu xếp thành công giao dịch bảo lãnh khoản vay không ràng buộc 79 triệu USD cho GELEX: Giao dịch này không chỉ giúp GELEX đa dạng hóa nguồn vốn với chi phí cạnh tranh, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận các định chế tài chính hàng đầu thế giới. Trong giao dịch bảo lãnh khoản vay không ràng buộc, HSBC và LBBW đóng vai trò ngân hàng đầu mối sắp xếp, được SACE bảo lãnh, cho thấy niềm tin vào tiềm năng tăng trưởng xanh của Việt Nam.

Lợi nhuận quý 1 ngành gỗ sụt giảm: Doanh thu duy trì tăng trưởng sau giai đoạn khó khăn, nhưng lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp gỗ niêm yết trên sàn chứng khoán lại suy giảm trong quý đầu năm. Chi phí leo thang tạo ra sự phân hóa ngày càng rõ trong ngành. Theo dữ liệu từ VietstockFinance, tổng doanh thu của 13 doanh nghiệp gỗ trên sàn đạt 4,023 tỷ đồng trong quý 1/2025, tăng 8% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lãi ròng giảm 18%, còn 252.5 tỷ đồng.

- 05/05 Việt Nam – Chỉ số PMI
Việt Nam – Hợp quốc hội
- 06/05 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 04/2025
Mỹ & Trung Quốc – Chỉ số PMI
- 08/05 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 10/05 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI, Xuất nhập khẩu tháng 04/2025
- 13/05 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4
- 14/05 Việt Nam – Công bố danh mục MSCI
- 15/05 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 4
EU – Dữ liệu vĩ mô tháng 04/2025
- 16/05 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 04/2025
- 30/05 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan MSCI cơ cấu danh mục
Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, Chỉ số Core PCE

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801